

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẠC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/8/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẠC TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung Thành.

Ông Phạm Văn Điềm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Mỹ Duyên là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lạc, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lạc tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 116/2023/TLST - HNGĐ ngày 12/5/2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/8/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H - Sinh năm 1988 (Có mặt).

Bị đơn: Anh Bùi Văn P - Sinh năm 1987 (Vắng mặt lần thứ 2).

Cùng địa chỉ: Thôn MN, xã ML, huyện NL, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Bùi Văn P kết hôn với nhau trên con sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 29/6/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lạc. Sau kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không thống nhất cách làm ăn và cư xử trong gia đình, hai bên gia đình đã dàn xếp nhiều lần nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ đầu năm 2018 và kéo dài đến đầu tháng 5 năm 2023, chị đã bỏ về nhà của bố mẹ đẻ và sống ly thân với anh P từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P theo quy định pháp luật.

Về con cái: Chị và anh Bùi Văn P có 02 con chung là Bùi Đức D, sinh ngày 02/3/2010 và Bùi Anh Đ, sinh ngày 15/9/2020. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân cả hai con ở với anh P do anh P chăm sóc nuôi dưỡng. Nay vợ chồng ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cả 02 con cho anh Bùi Văn P chăm sóc nuôi dưỡng, chị cấp dưỡng nuôi con cùng anh P mỗi con là 1.000.000đ/tháng, hai con là 2.000.000đ/tháng cho đến khi các con thành niên.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Bùi Văn P có mặt theo địa chỉ ghi trong đơn khởi kiện, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Phong, nhưng anh P không đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc chị H khởi kiện ly hôn, anh P không tham gia phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa. Tòa án xét thấy việc anh Bùi Văn P vắng mặt thuộc trường hợp bị đơn từ chối khai báo, nên tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn thực hiện phù hợp với pháp luật, việc bị đơn vắng mặt là bị đơn tự bỏ đi quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Bùi Văn P và giao 02 con Bùi Đức D và Bùi Anh Đ cho anh P chăm sóc nuôi dưỡng, chị H cấp dưỡng nuôi con cùng anh P mỗi con 1.000.000đ/tháng, hai con là 2.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2023 cho đến khi các con thành niên. Chị H phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về hôn nhân: Căn cứ lời trình bày chị H và trích lục kết hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn P, đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh P là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng ly hôn của chị Phạm Thị H thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Bùi Văn P biết rõ việc chị H khởi kiện ly hôn, nhưng anh P không trình bày ý kiến về việc chị H khởi kiện ly hôn, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị H là phù hợp.

[2]. Về con chung: Căn cứ lời trình bày của chị Phạm Thị H và giấy khai sinh của Bùi Đức D và Bùi Anh Đ, đủ cơ sở xác định chị H và anh P có 02 con chung là Bùi Đức D, sinh ngày 02/3/2010 và Bùi Anh Đ, sinh ngày 15/9/2020. Xét đề nghị của chị H về việc giao nuôi con và cấp dưỡng nuôi con thấy rằng: Đề nghị của chị H phù hợp với nguyện vọng của cháu Bùi Đức D. Mặt khác theo ông Hoàng Xuân Q - Trưởng thôn Minh Ngọc xác nhận, kể từ khi chị H và anh P sống ly thân, anh P là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con. Về mức

cấp dưỡng chị H đề nghị cấp dưỡng mỗi con 1.000.000đ/tháng, hai con là 2.000.000đ/tháng là phù hợp với lao động phổ thông tại địa phương, nên đề nghị của chị H là có cơ sở chấp nhận.

[3]. Về tài sản: Chị Phạm Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết và trong quá trình giải quyết vụ án anh Bùi Văn P cũng không có ý kiến về phân tài sản, nên về phân tài sản Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về trình tự thủ tục giải quyết vắng mặt anh Bùi Văn P Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong đơn khởi kiện chị H ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của người bị kiện là anh Bùi Văn P và anh P đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, việc anh P vắng mặt là thuộc trường hợp bị đơn từ chối khai báo, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, Hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị H.

* Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H được ly hôn anh Bùi Văn P.

* Về con cái: Giao cháu Bùi Đức D, sinh ngày 02/3/2010 và Bùi Anh Đ, sinh ngày 15/9/2020 cho anh Bùi Văn P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Chị Phạm Thị H cấp dưỡng nuôi con cùng anh P, một tháng mỗi con là 1.000.000đ (Một triệu đồng), hai con là 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2023 cho đến khi các con thành niên. Chị Phạm Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, ngăn cấm.

Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

* Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn 300.000đ và án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ 300.000đ, tổng cộng là 600.000đ, (Sáu trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000583 ngày 12/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa. Chị Phạm Thị H còn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

* Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Bùi Văn P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ngọc Lặc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện Ngọc Lặc;
- Các đương sự;
- UBND xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Vinh